

Mật Tạng Bộ 3 _ No.1132 (Tr.570 _ Tr.575)

KIM CƯƠNG VƯƠNG BỒ TÁT BÍ MẬT NIỆM TỤNG NGHI QUY
MỘT QUYỀN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta thương xót tất cả người cầu Đẳng Giác, hoặc chẳng biết Pháp Du Già bí mật mau thành Phật, nơi A Tăng Kỳ kiếp của ba đời chịu khó hành các Khổ Hạnh mà chẳng đến Vô Thượng Bồ Đề. Do Ta thương xót cho nên ở trong trăm ngàn Tụng của **Kim Cương Đỉnh** (Vajra-sékhara) lược nói **Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tự Tính Thành Tựu Pháp Thân Kim Cương Giới Đại Viên Kính Trí Lưu Xuất Tha Thọ Dụng**, tên khác là **Kim Cương Vương Bồ Tát Niệm Tụng Nghi Quy**. Dùng ba Mật tu hành nhóm Đại Ấn hay khiến cho Bồ Tát hành Chân Ngôn mau chứng địa vị Đẳng Giác của Như Lai, đặc được **Tát Bà Nhược Trí** (Sarva-jñā-jñāna: Nhất Thiết Trí Trí), trụ **Đại Phổ Hiền Địa**; ở cõi sinh tử không tận, điều phục tất cả hữu tình đều khiến an trú Vô Thượng Bồ Đề mà không có mệt mỏi

Tiếp, nên chọn lựa, thông đạt **Kim Cương Đỉnh Du Già A Xà Lê**, cầu thọ nhận **năm Bộ Quán Đỉnh** hoặc **Trì Minh Quán Đỉnh**. Nếu chẳng hiểu lựa chọn ắt tự rơi mất. Đã gặp vị A Xà Lê chân thật, nên sinh tưởng là Như Lai hiện ra, hết thấy vật dụng thượng diệu của Thế Gian đều nên phụng hiến. Tại sao vậy? Vì Pháp Tối Thượng này được chư Phật ba đời cùng nhau tu thừa cho nên ở trong Pháp này, mỗi mỗi nên hỏi han ắt sớm hiểu Pháp **Mạn Đà La**, **Pháp vẽ tượng**, **Pháp Tự Quán Đỉnh**, nhóm **Tứ Tai...**, năm loại Bí Mật, bốn Ấn, Đại Ấn, một Ấn, Năm Trí Thành Thân, ba Mật gia trì, cúng dường bí mật... đều nên thông đạt

Bồ Tát hành Chân Ngôn nên trụ Tâm **Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi), hết thấy công đức hồi hướng đến Quả Đẳng Giác cho nên Đại Bi lợi ích mau được thành Phật. Nếu khác với điều này thì chẳng những chẳng được Tát Địa mà còn gọi là báng tất cả Phật, quyết định rơi vào ba nẻo ác. Nếu chỗ tạo chỗ làm đều vì Bồ Đề, lợi ích hữu tình thời mọi ý cầu nguyện không gì không thành tựu.

Người hành Chân Ngôn thọ Pháp xong nên xây dựng Đạo Trường, an trí Tôn Tượng, mặc áo mới sạch, y theo Pháp Du Già bốn thời niệm tụng cho đến hai thời ắt chẳng thể nói, thường tương ứng với Tam Ma Địa ưa thích.

Phàm mới vào Đạo Trường, quỳ thẳng lưng lễ Phật, dùng hai tay như hoa sen hé nở. Đây gọi là **Tịnh Khí Giới Chân Ngôn Ấn**. Chân Ngôn là:

“Án, la nho bá nghiệt đa, tát phộc đạt mạc”

ॐ [ॐ ॥ ॐ ॥ ॐ ॥ ॐ ॥ ॐ ॥]

*) OM – RAJA UPAGATAH SARVA DHARMA

_Chẳng sửa Ấn trước, tụng **Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn** gia trì bốn chỗ. Chân Ngôn là (Ấy là: trái tim, vàng trán, (?Thiếu *cổ họng*) rồi bung tán trên đỉnh đầu)

“**Ấn, sa-phộc bà phộc du đạt, tát phộc đạt ma, sa-phộc bà phộc, du độ hám**”

ॐ षड्भुव सुह म्भुव षड्भुव सुह सुह

*) OM – SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA UHAM

_Tiếp, liền kết **Kim Cương Khởi Ấn**. Hai tay nắm Kim Cương Quyền, Đản Tuệ (2 ngón út) trợ móc nhau, Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng dính cạnh đầu ngón . Muốn kết Ấn này, trước tiên ở hai tay, tim, lưỡi quán chày Ngũ Trí Kim Cương, nâng Ấn lên ba lần, tụng Chân Ngôn này cảnh giác tất cả Như Lai tận hư không giới. Chân Ngôn là:

“**Ấn, phộc nhật-lô đề sắt-xá**”

ॐ वज्र गृ

*) OM – VAJRA TIṢṬA

Mỗi lần nâng lên, tụng một biến.

_Liền quán chư Phật nhiều như số cát của sông Hằng tràn khắp hư không giới. Sau đó duỗi dài hai cánh tay ở trên đỉnh đầu, kết Kim Cương Hợp Chương duỗi dài hai chân, để thân sát đất, lễ Đức **Bất Động Như Lai** ở phương Đông, đem thân phụng hiến. Chân Ngôn là:

“**Ấn, tát phộc đất tha nghiệp đa, bố tử, bát sa-tha năng-dã, đáp-ma nam, niết lý-dã đa, dạ di, tát phộc đất tha nghiệp đa, phộc nhật-la tát đất-phộc, địa sắt-xá, sa-phộc hàm, hồng**”

ॐ म्भुव गणना सुभुव च्छुभुव सुभुव ॐ सुभुव सुभुव म्भुव गणना वज्रम्वुभुव सुभुव ॐ

*)OM– SARVA TATHĀGATA PŪJA PASVANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM – HŪM

Tác niệm như vậy: “*Vì muốn thừa sự, cúng dường tất cả Như Lai cho nên nay con hiến thân của mình, nguyện xin tất cả Như Lai thương xót*”

_Lại thân rút hai chân, đem Kim Cương Hợp Chương để ở trên trái tim, đặt vàng trán sát đất lễ Đức **Bảo Sinh Như Lai** ở phương Nam , đem thân phụng hiến. Chân Ngôn là:

“**Ấn, tát phộc đất tha nghiệp đa, bố nhạ, tỳ sai ca dã, đáp-ma nam, niết lý-dã đa, dạ di, tát phộc đất tha nghiệp đa, phộc nhật-la, la đất-năng, tỳ sản tả, sa-phộc hàm, đất-lạc**”

ॐ म्भुव गणना सुभुव च्छुभुव सुभुव ॐ सुभुव सुभुव म्भुव गणना वज्रव सुभुव सुभुव ॐ

*)OM– SARVA TATHĀGATA PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIṢCA SVĀMAM – TRĀḤ

Tác niệm như vầy: “*Vì muốn cúng dường tất cả Như Lai, cầu thỉnh Quán Đỉnh. Nay con phụng hiến thân của mình, nguyện xin tất cả Như Lai dùng báu Kim Cương quán đỉnh cho con*”

_Lại chấp tay để ở trên đỉnh đầu, đặt miệng sát đất, lễ Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** ở phương Tây, đem thân phụng hiến. Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, bát-la mặt đát năng dã, đát-ma nam, niết lý-dã đa, dạ di, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la đạt ma, bát-la mặt lý đá dã, hàm, cật-lợi**”

ॐ स त् ग ए ग ग सु रू च व ऋ ऋ य म् ऋ ऋ ऋ ग ए म स त् ग ए ग ग व ऋ व म् च व ऋ य म् ऋ

*)OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAṀ – HRĪḤ

Tác niệm như vầy: “*Nay con triền chuyên cúng dường tất cả Như Lai cho nên phụng hiến thân của mình. Nguyện xin tất cả Như Lai vì con mà chuyển bánh xe Pháp Kim Cương*”

_Lại đem Kim Cương Hợp Chương để ở trên trái tim, để đỉnh đầu sát đất, lễ Đức **Bất Không Thành Tựu Như Lai** ở phương Bắc, phụng hiến. Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, yết ma ni, a đáp-ma nam, niết lý-dã đa, dạ di, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la, yết ma, câu lô, hàm, ác**”

ॐ स त् ग ए ग ग सु रू ऋ म् ऋ ऋ ऋ ऋ ऋ ऋ ऋ ग ए म स त् ग ए ग ग व ऋ ऋ म् ऋ

*)OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA KARMAṆI ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAṀ – AḤ

Tác niệm như vầy: “*Nay con vì cúng dường tất cả Như Lai làm sự nghiệp cho nên phụng hiến thân của mình. Nguyện xin tất cả Như Lai vì con làm sự nghiệp Kim Cương*”

_Tiếp đặt đầu gối phải sát đất, kết **Kim Cương Trì Án**. Đem Án để ở trên đỉnh đầu, tương lễ khắp bàn chân của tất cả Như Lai với Bồ Tát, bên trái úp bên phải ngửa, ngón cái ngón út trợ móc nhau. Đây là **Trì Án**. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, vật**”

ॐ व ऋ ऋ

*)OM_ VAJRA VIḤ

_Tiếp **Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh**

Hồi Hương với **Phát Nguyện**

Sau đó ngồi Bán Già

Hai tay Kim Cương Quyền

Đề trên hai đầu gối

Tim, lưỡi với hai tay

Chữ **Hông** (𣪠_ HŪM) tỏa kim quang (ánh sáng vàng rờng)
 Giống như Bà Già Phạm (Bhagavaṃ: Đúc Thế Tôn)
 Trụ ở tướng **Thuyết Pháp**
 Thân ở vàng trắng tịnh
 Như bày gương sáng, ngời
 Sáng tỏ khắp Pháp Giới
 Tịnh khắp giới hữu tình
 Liên dùng mắt **Ma** (𣪠_ MA) **Tra** (𣪠_ T)
 Nhìn Phật ở hư không
 Xoay chuyển nhìn tám phương
 Bung bắn lửa Kim Cương
Kết Giới với **Tịch Trừ**
 Nơi chốn thành Kim Cương (cái thành Kim Cương)

_Tiếp trụ bốn **Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa**. Ở trong vành trăng nơi trái tim, quán Yết Ma Kim Cương, dùng tâm **Đại Bi** chặt đứt tất cả khổ của hữu tình, quán bánh xe Yết Ma vòng khắp Pháp Giới. Chân Ngôn là:

“**Án, ma ha ca lô noa dã, tát-pha la**”

𣪠 𣪠𣪠 𣪠𣪠 𣪠𣪠𣪠𣪠 𣪠𣪠

*)OM – MAHĀ-KĀRUNĀYA SPHARA

Tiếp, vận tâm **Từ**, dùng bánh xe Yết Ma vòng khắp Pháp Giới, ban cho vô lượng niềm vui. Chân Ngôn là:

“**Án, ma ha mỗi để-lý-dạ, tát-pha la**”

𣪠 𣪠𣪠 𣪠𣪠𣪠𣪠 𣪠𣪠

*)OM – MAHĀ-MAITRIYA SPHARA.

Tiếp, dùng tâm **Hỷ** vận chuyển bánh xe Yết Ma vòng khắp Pháp Giới. Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc du đà, bát-la mẫu na, tát-pha la**”

𣪠 𣪠𣪠 𣪠𣪠 𣪠𣪠𣪠𣪠 𣪠𣪠

*)OM– SARVA ŚUDDHA PRAMODA SPHARA

Tiếp, vận tâm **Xả**, chuyển bánh xe Yết Ma vòng khắp Pháp Giới thành tựu Đại Xả. Chân Ngôn là:

“**Án, ma hô bệ cật-sái, tát-pha la**”

𣪠 𣪠𣪠𣪠𣪠 𣪠𣪠

*)OM– MAHĀ-UPEKṢA SPHARA.

_Tiếp kết **Kim Cương Hợp Chưởng Ấn**. Hai tay, mười ngón, bên phải đè bên trái trợ giao nhau liền thành. Tụng **Kim Cương Hợp Chưởng Chân Ngôn** là:

“**Án, phộc nhật-lan, nhạ lý**”

ॐ वज्रमाली

*)OM – VAJRAMJĀLI

_Tức dùng Ấn trước liền làm Kim Cương Phộc, tụng **Kim Cương Phộc Chân Ngôn** là:

“**Án, phộc nhật-la, mãn đà**”

ॐ वज्रवध

*)OM – VAJRA BANDHA.

_Tiếp kết **Khai Tâm Ấn**. Trước hết ở trên vú phải tưởng chữ **Đát-La** (𑖔-TRĀ) , trên vú trái an chữ **Tra** (𑖔- Ṭ). Tưởng hai chữ này như cánh cửa, dùng Phộc Ấn trước vỗ trên trái tim, kéo mở ba lần. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रवध वज्र

*)OM_ VAJRA BANDHA TRĀṬ

_Tiếp ở trước mặt khoảng một khuỷu tay, quán hoa sen tám cánh, ở trên hoa ấy để chữ **Ác** (𑖔- AH) phóng ánh sáng lớn như màu trắng của thủy tinh . Liền dùng Kim Cương Phộc lộ hai Phong (2 ngón trỏ) như vịn lấy chữ ấy để trong Tâm Điện (cung điện ở trái tim). Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, phệ xá, ác**”

ॐ वज्रवध वज्र

*)OM – VAJRA AVISA AH

An chữ ấy xong, trải qua như vậy tại trái tim

_Tiếp dùng Kim Cương Phộc, kèm co hai Không (2 ngón cái) vào lòng bàn tay, đều co hai Phong (2 ngón trỏ) trụ ở lưng hai Không (2 ngón cái). Dem Ấn chạm vào lòng ngực. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, mẫu sát-trí, hàm**”

ॐ वज्रमुष्टि व

*)OM – VAJRA-MUṢṬI VAM

Dùng Ấn đó che đóng cửa trái tim (tâm môn), tưởng chữ ấy trụ rõ ràng.

_Tiếp kết **Phổ Hiền Tam Ma Gia Ấn**. Kim Cương Phộc, duỗi hợp hai Hỏa (2 ngón giữa). Tụng một biến Chân Ngôn là:

“**Án, tam ma gia, tát-đát-tông**”

ॐ समय व

*)OM– SAMAYA STVAM

_Tiếp kết **Duyệt Hỷ Tam Ma Gia Ấn**. Như Phộc trước, đưa Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp giao trong lòng bàn tay, đều hợp dựng Địa (ngón út) Không (ngón cái). Dùng mũi tên Đại Dục này bắn hạt giống của ba Thừa ấy. Chân Ngôn là:

Liên ở trên vành trắng quán chày **Ngũ Trí Kim Cương**. Chân Ngôn là:

“Án, để sắt-xá, phộc nhật-la”

ॐ (१५) ॐ

*)OM– TIṢṬA VAJRA

Quán Kim Cương giống như màu vàng ròng, phóng ánh sáng Tịnh ngay trong vành trắng giống như Thủy Tinh, trong ngoài sáng tỏ. Lại quán Phộc Nhật-La (Kim Cương) này rộng lớn vòng Pháp Giới. Chân Ngôn là:

“Án, tát-pha la, phộc nhật-la”

ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM – SPHARA VAJRA

Lại quán Phộc Nhật-La dần dần thu nhỏ lại ở ngay trong hư không, các Như Lai hợp đồng một Thể ngang bằng thân của mình rồi dừng lại. Chân Ngôn là:

“Án, tăng hạ la, phộc nhật-la”

ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM – SAMHARA VAJRA

Lại nên tác suy tư này: “*Nay Thân này của Ta thành thân Kim Cương*”. Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, đát-ma, câu hám”

ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM– VAJRA ATMAKA UHAM

Tự biết **Ngũ Trí Kim Cương** đó, ắt lại biến thành thân Bản Tôn. Thân có bốn cánh tay, bên trên: hai trụ đầu làm thế mũi tên; bên dưới: ngửa tay phải ngang trái tim cầm chày Kim Cương, tay trái nắm Kim Cương Quyền an cạnh eo lưng bên trái cầm cái chuông Kim Cương, cau mày, miệng mỉm cười, màu trắng, đội mũ Ngũ Phật, mặc quần lụa đào, áo khoác ngoài (Thiên Y), ngồi Bán Già trên hoa sen trong vành trắng.

Liên kết **Căn Bản Án**. Hai tay nắm Kim Cương Quyền, ngược Đán Tuệ (2 ngón út) Tiền Lực (2 ngón trỏ) cùng móc nhau, tức là Án ấy, tụng Chân Ngôn là:

“Tra chỉ, hồng, nhạ”

ॐ ॐ ॐ

*)TAKKI HŪM JAH

Đem An gia trì trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Bốn nơi xong

Liên kết **Kim Cương Giới Tự Tại Án**. Kiên Cố Phộc, duỗi hai Hỏa (2 ngón giữa) co phần đầu cùng vịn nhau, duỗi hai Phong (2 ngón trỏ) phụ lưng. Chân Ngôn là:

“Án, bộ khiêm”

ॐ ॐ ॐ

*)OM_ BHUḤ KHAM

Nên đem Án an ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn trước.

Tiếp lại an vầng trán. Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, tát đát-phộc”

ॐ वज्रसत्वा

*)OM – VAJRA-SATVA

_Tiếp an bên phải đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, la đát-na**”

ॐ वज्ररत्ना

*)OM– VAJRA-RATNA

_Tiếp an phía sau đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, đạt ma**”

ॐ वज्रधर्म

*)OM – VAJRA-DHARMA

_Tiếp an bên trái đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, yết ma**”

ॐ वज्रकर्म

*)OM– VAJRA-KARMA

_Tiếp đưa Kim Cương Quyền ngang trán, chia ra hướng sau đỉnh đầu, duỗi hai Phong (2 ngón trỏ) cùng quấn nhau ba lần. Liên từ Địa Luân (ngón út) buông ra, từ hai vai hạ xuống làm thế đeo vòng hoa. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, ma lệ, tỵ sẩn giả, hàm**”

ॐ वज्रमालाभिसिंका मम

*)OM_ VAJRA-MĀLE ABHIṢIMCA MĀM

_Tiếp tương hai chữ **Án** (ॐ- OM) **Châm** (ॐ- ṬUM) tại mặt của hai Phong (2 ngón trỏ). **Án** bên phải, **Châm** bên trái, tuôn ra ánh sáng màu xanh lục như rút sợi của ngó sen. Liên dùng sợi dây xanh lục ở trên trái tim quấn quanh ba lần. Tiếp lưng, lỗ rốn, hai đầu gối. Lại lùi về rốn, tiếp sau eo lưng, tiếp trái tim, tiếp hai vai phải trái, tiếp cái cổ, tiếp vàng trán, tiếp đỉnh đầu. Sau liền như thế rũ áo ngoài lúc trước và tụng hai chữ **Án**

Châm

ॐ ॐ

*)OM ṬUM

_Tiếp kết **Hỷ Khê** . Kim Cương Phộc vỗ ba lần. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, đồ sử-dã, hộc**”

ॐ वज्रसुषुक्ष

*)OM– VAJRA TUṢYA HOḤ

Tức quán chữ **Hộc** (ॐ- HOḤ) trong vành trăng tịnh biển làm Bản Tôn

_Liên kết **Kim Cương Nhập Án**. Phộc (Kim Cương Phộc Án) xong, kèm hai Không (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la tát đát-phộc, ác**”

ॐ वज्रसत्वा ह्रिः

*)OM- VAJRA-SATVA AH

_Lại tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, phộc nhật-la tát đát-phộc, niết-ly xả dã**”

ॐ वज्रसत्वा द्रस्य

*)OM- VAJRA-SATVA DRŚYA

_Tiếp dùng bốn **Án** bốn **Minh** triệu nhập vào thân. Dùng **Duyệt Hỷ Tam Muội Gia** trước, hai Hòa (2 ngón cái) làm bốn **Nhiếp**. Chân Ngôn là:

“**Nhược, hồng, tông, hộc**”

ॐ ह्रं तं ङ

*)JAḤ HŪM VAM HOḤ

Nơi quán lúc trước là **Pháp Thân**, nay nơi quán là **Trí Thân**, cùng hợp nhau biểu thị cho một **Thế**.

_Tiếp nên dùng **Tâm Cúng Đường Môn** này trang nghiêm Thế Giới

Trong Đàn, quán sen trắng

Cọng Kim Cương diệu sắc

Tám cánh đu râu nhụy

Mọi báu tự trang nghiêm

Tuôn vô lượng ánh sáng

Trăm ngàn chúng sen vây

Trên ấy, lại quán tưởng

Tòa Sư Tử Đại Giác

Dùng Bảo Vương trang sức

Ngay trong cung điện lớn

Cây báu bày thành hàng

Khắp nơi có phướng, lọng

Nhóm chuỗi ngọc xen nhau

Rũ treo áo báu diệu

Tuôn khắp mưa Tạt Hoa (đu loại hoa)

Thơm phức trang nghiêm đất

Hòa vận Thiên Diệu Thanh (tiếng màu nhiệm của cõi Trời)

Hợp tấu các âm nhạc

Trong cung tưởng Tịnh Diệu

Hiền Bình với Át Già

Cây hoa báu hé nở

Đèn Ma Ni chiếu sáng

Đất Tam Muội Tổng Trì

Thái Nữ của Tự Tại

Phật Ba La Mật Đăng

Bồ Đề, hoa Diệu Nghiêm
Phương tiện làm chúng Kỹ (người nữ ca múa)
Ca vịnh âm Diệu Pháp
Dùng sức Công Đức Ta
Sức Như Lai gia trì
Cùng với sức Pháp Giới
Cúng dường khắp mà trụ

_Liên tụng **Đại Hư Không Khố Minh** . Chân Ngôn là:

“Án, nga nga na, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc”

ॐ ॠॡॢॣ ।॥ ॥ ॥ ॥ ॥ ॥ ॥

*)OM _ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOḤ

Tụng ba lần thì Thiện Nguyện đã sinh đều được thành tựu

_Tiếp ở trong Đàn, trên Tòa Sư Tử trong vành trăng, quán chữ **Án** (ॐ- OM) làm **Bản Tôn**.

Ở trước mặt Tôn an chữ **Ma** (𑖣- MA) làm **Ý Sanh Kim Cang** (Manoja-vajra)

Bên phải an chữ **Hạ** (𑖇- HĀ) làm **Kế Lý Chỉ La Kim Cang** (Kīlikīla-Vajra) .

Phía sau an chữ **Tô** (𑖇- SU) làm **Ai Lạc Kim Cang** (Rāga-vajra)

Bên trái an chữ **Khư** (𑖇- KHA) làm **Ý Khí Kim Cang** (Māna-vajra)

Ở góc Tây Bắc an chữ **Phộc** (𑖇- VA) làm **Ý Sanh Kim Cang Nữ** (Manoja-vajriṇī)

Ở góc Đông Bắc an chữ **Nhật-La** (𑖇- JRA) làm **Kế Lý Chỉ Lê Kim Cang Nữ** (Kīlikīle-vajriṇī)

Ở góc Đông Nam an chữ **Tát** (𑖇- SA) làm **Ái Lạc Kim Cang Nữ** (Rāga-vajriṇī)

Ở góc Tây Nam an chữ **Đát-Phộc** (𑖇- TVA) làm **Ý Khí Kim Cang Nữ** (Māna-vajriṇī)

Trong cửa Đông an chữ **Nhược** (𑖇- JAḤ) làm **Sắc Bồ Tát** (Rūpa Bodhisatva).

Trong cửa Nam an chữ **Hồng** (𑖇- HŪM) làm **Thanh Bồ Tát** (Śabda Bodhisatva).

Trong cửa Tây an chữ **Tông** (𑖇- VAM) làm **Hương Bồ Tát** (Gandha Bodhisatva).

Trong cửa Bắc an chữ **Hộc** (𑖇- HOḤ) làm **Vị Bồ Tát** (Rasa Bodhisatva).

Viện ngoài, góc Tây Bắc an chữ **Tô** (𑖇- SU) làm **Thời Xuân Bồ Tát** (Vasanta-bodhisatva)

Góc Đông Bắc an chữ **La** (𑖇- RA) làm **Thời Vũ Bồ Tát** (Varṣā-bodhisatva)

Góc Đông Nam an chữ **Đa** (𑖇- TA) làm **Thời Thu Bồ Tát** (Śarad-bodhisatva)

Góc Tây Nam an chữ **Tát-đát-tông** (𑖇- STVAM) làm **Thời Đông Bồ Tát** (Hemanta-bodhisatva)

Tiếp, ở trái tim của Tượng vẽ an chữ **Án** (ॐ OM), hai bên chữ này an chữ **Nhược** (𑖇_ JAḤ) thành **Bản Tôn**. Liên kết An của nhóm **Câu, Sách, Tỏa, Linh** để nghinh thỉnh

Hai tay Kim Cương Quyền

Ngược Địa Luân (ngón út) móc nhau
Hai Phong (2 ngón trỏ) đều ngay thẳng
Co Hữu Phong (ngón trỏ phải) như câu (móc câu)
Kết xong tụng Chân Ngôn
Hữu Phong (ngón trỏ phải) vờ ba lần
Đây là **Kim Cương Câu**
Liên tụng Chân Ngôn là:
“Án, phộc nhật-la củ thể, nhược”
ॐ वृक्षकुंभे
*)OM- VAJRA-AMKUŚA – JAḤ

Chẳng sửa Án lúc trước
Mặt hai Phong (2 ngón trỏ) hợp nhau
Ép nhau như cái vòng
Đây là **Kim Cương Sách**
Chân Ngôn là:
“Án, phộc nhật-la, bả xả, hồng”
ॐ वृक्षचक्रं
*)OM- VAJRA-PĀŚA – HŪṀ

Chẳng sửa nơi Sách Án
Ngược hai Phong (2 ngón trỏ) móc nhau
Đây là **Kim Cương Tỏa**
Liên tụng Chân Ngôn là:
“Án, phộc nhật-la, tát-phổ tra, tông”
ॐ वृक्षकुंभे
*)OM- VAJRA-SPHOṬA – VAM

Chẳng sửa Án trước đây
Hai Địa (2 ngón út) với hai Phong (2 ngón trỏ)
Đều khiến hợp mặt ngón
Đây là **Kim Cương Linh**
Chân Ngôn là:
“Án, phộc nhật-la,kiện tra, hộc”
ॐ वृक्षचक्रं
*)OM- VAJRA-GHAMṬA HOḤ

Do kết **Kim Cương Câu**
Tức liền hàng Bản Tôn
Do **Kim Cương Sách An**
Hay dẫn nơi Thánh Giả
Do **Kim Cương Tỏa An**
Liên hay khiến dừng đứng

Do kết **Kim Cương Linh**
Hay vui thích chư Thánh

_Tiếp nên hiển **Át Già**. Dùng Kim Cương Hợp Chưởng Ấn, đặt ngang cạnh bàn tay, hướng bên trái, dùng Chân Ngôn, đầu dùng đè vật khí ấy rồi phụng hiển. Chân Ngôn là:

“Án, bả la ma tố khư xả dã, sa la lý đa, năng ma đái lật sa la nhĩ đa năng ma, nhĩ, bà nga vãn, đam, nhược, hồng, tông, hộc, hệ, bát-la để xa, cú tố mạn, nhạ bội năng thác”

ॐ प॒रम॑सुख॒मि॒त्य॒ स॒ख॒र॒त॒ व॒ि॒ल॒स॒न॒मि॒ता॒र॒ण॒म॒ मी॒ भ॒ग॒व॒म॒ त॒म॒ ज॒ह॒ ह॒म॒ व॒म॒ ह॒ो॒ ह॒ि॒ ह॒ि॒ ह॒ि॒ ह॒ि॒
ॐ वं ङः ले ले ले ले प॒रि॑क॒ त्तु॒श्च॒र॒ण॒स॒ख॒र॒त॒

*)OM_ PARAMA-SUKHĀŚAYA _ SALALITA _ VILĀSANAMITAURNA
MĀ MI BHAGAVAM TAM _ JAḤ HŪM VAM HOḤ_ HI HI HI HI _
PRATĪCCHA _ KASUMĀM JALĪRNĀTHĀ

_Tiếp đem Kim Cương Quyền bên trái đặt bên cạnh eo lưng, ngửa Kim Cương Quyền bên phải ngang trái tim. Chân Ngôn là:

“Hộc, phộc nhật-la, tát-đát-tông, tác đa la, tát-đát-tông”

ॐ व॒ज्र॑स॒त्त्वा॒ सु॒र॒ता॒ स्त्वा॒म॒

*)HOM_ VAJRA-SATVA SURATA STVAM

_Liên dùng **Kim Cương Vương Ấn**, đem quyền trái làm thế cầm cây cung, bên phải làm thế dẫn mũi tên. Đây là **Ý Sinh Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la tát-đát-phệ, hồng”

ॐ व॒ज्र॑स॒त्त्वे॒ ह॒म॒

*)OM_ VAJRA-SATVE HŪM

_Tiếp đem hai Kim Cương Quyền, bên phải đè bên trái, giao cánh tay ôm ngực. Đây là **Kế Lý Chỉ La Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, kế lý cát lê”

ॐ व॒ज्र॑क॒ि॒ल॒िक॒ी॒ले॒

*)OM_ VAJRA-KĪLIKĪLE

_Tiếp đem Kim Cương Quyền bên trái nâng cùi chỏ phải, dựng quyền phải như tướng cây phượng. Đây là **Ái Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là:

“Án, la nhật-la, nghĩ lý, hộc”

ॐ व॒ज्र॑ र॒णि॒ ङः

*)OM_ VAJRA-RĀGĪ HOḤ

_Tiếp đem hai quyền đều an ở cạnh eo lưng. Đây là **Ý Khí Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là: (nhìn bên trái mà làm)

“Án, phộc nhật-la, nghiệt mê, hứ nễ”

ॐ व॒ज्र॑ ङ॒म॒ले॒ले॒

*)OM_ VAJRA-KĀMA HINI

_Tiếp như thế kéo cung lúc trước, hơi hướng xuống dưới, nhu nhuyễn làm. Đây là **Ý Sinh Kim Cương Nữ Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Nhược, phộc nhật-la, niết-ly sắt-trí, sa dã kế, ma**”

ॐ वज्रदृष्टि सयके मत्

*)JAḤ_ VAJRA-DRṢṬI SAYAKE MAT

_Tiếp như thế ôm lúc trước, nhu nhuyễn làm. Đây là **Kế Lý Kim Cương Nữ Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Hồng, phộc nhật-la, kế lý chỉ lệ, hồng**”

ॐ वज्रकीलिकीले ॐ

*)HŪM_ VAJRA-KĪLIKĪLE HŪM

Tiếp như **Tràng Ấn** lúc trước, đây là **Ái Kim Cương Nữ Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Tông, phộc nhật-la nê, tát-ma la, la tra**”

ॐ वज्रमयि त्र

*)VAM_ VAJRIṆI SMĀRA RAṬ

_Tiếp như trước, an hai quyền bên cạnh eo lưng. Đây là **Ý Khí Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Hộc, phộc nhật-la, ca mê thất-phộc lý, đát-lam**”

ॐ वज्रकामेश्वरं ॐ

*)HOḤ_ VAJRA-KĀMEŚVARE TRĀM

_Tiếp đem Phộc (Kim Cương Phộc Ấn) bung lên trên. Đây là **Thời Xuân Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Ấn, phộc nhật-la, bố sắt-bé**”

ॐ वज्रपुष्प

*)OM_ VAJRA-PUṢPE

_Tiếp hai lần bung xuống dưới. Đây là **Thời Vũ Ấn**. Chân Ngôn là:

“**Ấn, phộc nhật-la, độ bé**”

ॐ वज्रधुप

*)OM_ VAJRA-DHUPE

_Tiếp dùng Phộc (Kim Cương Phộc Ấn) để hai Không (2 ngón cái) vịn đầu nhau, đem an giữa hai mắt. Đây là **Thời Thu Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là

“**Ấn, phộc nhật-la, lộ kế**”

ॐ वज्रलोके

*)OM_ VAJRA-ĀLOKE

_Tiếp hai lần xoa bôi ngực. Đây là **Thời Đông Kim Cương Ân**. Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, hiến đề**”

ॐ वज्र गण्ड

*)OM_VAJRA-GANDHE

_Tiếp dùng **Câu** trước, đây là **Sắc Ân**, Chân Ngôn như trước (Dùng phần trên đồng với lúc trước, chỉ chữ tiếng của nữ là khác)

Tiếp như **Sách**. Đây là **Thanh Ân**, Chân Ngôn như trước

Tiếp như **Tỏa** trước, đây là **Hương Ân**

Tiếp như **Linh** trước, đây là **Vị Ân**

Sắc Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, ương cú thủy, nhược**”

ॐ वज्रकुशले

*)OM_VAJRA-AMKUSE JAH

Thanh Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, bả thế, hồng**”

ॐ वज्रपथे

*)OM_VAJRA-PĀSE HŪM

Hương Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, thương ca lệ, tông**”

ॐ वज्ररत्ने

*)OM_VAJRA-SAMKARE VAM

Vị Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, kiện tai, hộc**”

ॐ वज्रचिह्ने

*)OM_VAJRA-GHAMṬE HOḤ

_Tiếp **Kim Cương Vương Ân** như trước. Dem quyền phải hướng vào thân xoay chuyển, 12 lần cao tiếng tụng Chân Ngôn, liền hay chấn động mười phương Thế Giới, tất cả Phật Bồ Tát gia trì Hành Nhân mau cho Tất Địa. Chân Ngôn là:

“**Tra chỉ, hồng, nhược**”

ॐ ह्रि

*)ṬAKKI HŪM JAH

_Tiếp dùng **Sở Vũ Quyên** (Quyên đã múa) an ở trên trái tim, liền hay an ủi mười phương Thế Giới. Chân Ngôn là:

“**Hồng, tra chỉ, hộc**”

ॐ ह्रि

*)HŪM ṬAKKI HĀḤ

_Tiếp kết Căn Bản Ấn tụng **Bách Tự Chân Ngôn** hoặc bảy biến hoặc ba biến hoặc một biến. Chẳng giải Ấn ấy, tụng **Bản Chân Ngôn** bảy biến, liền tụng Ấn trên đỉnh đầu. **Bách Tự Chân Ngôn** là:

- 1_ **Ấn, phộc nhật-la**
- 2_ **Tát đất-phộc, tam ma gia ma nỗ bá la dã**
- 3_ **Phộc nhật-la tát đất-phộc, đễ-vĩ nỗ bá đễ sát trạch**
- 4_ **Niết-ly trụ du, di bà phộc**
- 5_ **Tổ đồ sử-dụ, di bà phộc**
- 6_ **A nỗ la cật-đồ, di bà phộc**
- 7_ **Tổ bồ sử-dụ, di bà phộc**
- 8_ **Tát phộc tát trãm di , bát-la dã sai**
- 9_ **Tát phộc yết ma tổ giả di**
- 10_ **Chát đa, thát-lợi dục, cú lỗ**
- 11_ **Hồng**
- 12_ **Ha ha ha ha, hộc**
- 13_ **Bạc nga tông, tát phộc đát tha nghiệt đa , phộc nhật-la, ma, di muộn già**
- 14_ **Phộc nhật-lợi, bà phộc**
- 15_ **Ma ha tam ma gã, tát đất-phộc , ác**

ॐ वज्रसद्व समयमवुपलया वज्रसद्व वृषप(क्षु वृष मरुव सुगु
मरुव सुगु[कु मरुव सुपुत्र मरुव सव (सु) म प्रयक सव क म सु व म (व
श्रीय कु रू क क क क कः र ग वं स व ग व ग व व व म म सु व व व व व म क
समयमवु व

*)OM-VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DR̥ḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAM KURU HŪM_ HA HA HA HA HOḤ- BHAGAVAM – SARVA TATHĀGATA-AJRA, MĀ MĒ MUMCA _VAJRĪ BHAVA- MAHĀ-SAMAYA-SATVA- ĀḤ

_Tiếp dùng hai tay nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu, sau đó lui xuống chí tâm tụng **Gia Trì Niệm Châu Thiên Chuyên Chân Ngôn** bảy biến. Chân Ngôn là:

‘Ấn, phộc nhật-la ngu hứ-dã, nhạ bá, tam ma duệ, hồng’

ॐ वज्र गुह्य रूप समय हू

*)OM – VAJRA-GUHYA-JĀPA SAMAYE HŪM

_Tiếp nên niệm tụng theo Du Già đã nói. Trong bốn loại Niệm Tụng, dùng **Kim Cương Niệm Tụng** là tương ứng tốt nhất (tối vi tương ứng). Hoặc một vạn, hoặc một ngàn, dưới nữa đến 108 biến. Hoặc hơn một vạn trụ tâm định số. Sau cùng trong tất cả thời lấy số đầu tiên làm hạn định. Hạn số xong rồi, lại bày **Nội Ngoại Cúng Đường**, phụng hiến **Át Già** cầu ý nguyện của mình

Lại kết **Tam Thế Thắng Ấn** với tụng Bản Chân Ngôn một biến, đem Ấn xoay bên trái một vòng giải Giới đã kết.

_Lại kết **Tam Muội Gia Ấn** đầu tiên, để ở trên đỉnh đầu, tụng **Kim Cương Giải Thoát Chân Ngôn** phụng tụng Thánh Tôn với quyền thuộc. Chân Ngôn là:

“Ấn, phộc nhật-la tát đát-phộc, mục”

ॐ वज्रसत्त्व मुहः

*)OM- VAJRA-SATVA MUH

Phụng Tụng xong. Lại kết **Tam Muội Gia Ấn**, tụng Chân Ngôn gia trì bốn chỗ, kết nhóm An **Quán Đỉnh, Bị Giáp, Duyệt Hỷ...** ra khỏi Đạo Trường xong, liền ở tất cả thời chỉ trụ Tâm Đại Bồ Đề, hoặc thường trì Đại Ấn, tức ở đời này thành **Đẳng Chính Giác** hưởng chi các quả chẳng thành tựu sao? Chỉ trừ tâm chẳng lợi ích tất cả hữu tình, buông bỏ tâm Bồ Đề, ngoài ra Thiện Nguyện mong cầu khác, không có gì không được

KIM CƯƠNG VƯƠNG BỒ TÁT BÍ MẬT NIỆM TỤNG NGHI QUỸ
MỘT QUYỀN (Hết)

08/07/2008